

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 143/2021/DS-ST

Ngày 30/9/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phúc Tiếng, ông Nguyễn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2021 và ngày 30/9/2021, tại Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 482/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29A/2021/QĐXXST-DS ngày 17/3/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 67/2021/QĐHPT ngày 01/4/2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 11/2021/QĐST-TA ngày 29/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 175/2021/QĐHPT ngày 28/9/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Bách T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn 00, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Đặng Thị Lan.

Địa chỉ: Số 00 Gi, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 00, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Khắc T1, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Thúy Ph. Địa chỉ: Thôn 00, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/8/2020 trong quá trình giải quyết vụ án và

tại phiên tòa ông Phạm Bách T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T cùng trình bày:

Tôi và bà Phạm Thị Thúy Ph địa chỉ thôn 00, xã H, thành phố B có quan hệ là anh em ruột. Bà Ph là chủ sở hữu chiếc ô tô nhãn hiệu Chervolet, màu trắng mang biển số 47A- 000.00 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 00000 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 28/12/2019.

Tôi được bà Phạm Thị Thúy Ph ủy quyền giao xe và các giấy tờ liên quan cho tôi quản lý sử dụng để làm dịch vụ cho thuê đối với xe ô tô trên từ ngày 01/01/2020. Ngày 19/6/2020 ông Nguyễn Văn Tr đã thuê chiếc xe trên của tôi để đi công việc (có hợp đồng miệng). Sau khi giao xe cho ông Nguyễn Văn Tr, đến khoảng 23 giờ ngày 19/6/2020 ông Tr di chuyển xe ô tô đến khu vực đèo M, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kon Tum thì xảy ra tai nạn, xe đâm vào Taluy dương đèo M. Hậu quả làm cho xe ô tô nói trên bị hư hỏng nặng. Sau khi Công ty Bảo hiểm đến xác minh, kiểm tra hiện trường, thì tôi kéo xe về Gara Á, địa chỉ 00 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để sửa chữa. Ngày 20/6/2020 giữa tôi và ông Tr, ông T1 (người được ông Tr thuê lái xe) đã lập bản thỏa thuận: Ông Tr, ông T1 có trách nhiệm chịu toàn bộ chi phí sửa chữa xe và phí thuê xe cho đến khi xe được sửa xong. Ngày 29/6/2020 ông Tr có đưa cho tôi 5.000.000đ (năm triệu đồng); ông T1 đưa cho tôi 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

Sau khi xe sửa xong Gara Á báo tổng chi phí hết 87.225.000đ, phía Bảo hiểm chi trả số tiền 49.825.000 đồng, số tiền còn lại là 33.975.000đ tôi đã thông báo để ông Tr, ông T1 đến thanh toán cho Gara để lấy xe ra nhưng ông Tr, ông T1 không hợp tác. Do vậy tôi không thể lấy được xe ra. Tôi đã nhiều lần gọi điện thoại cho ông Tr, ông T1 gặp nhau thỏa thuận về việc thanh toán các chi phí sửa chữa xe nhưng ông Tr và ông T1 không hợp tác, bỏ mặc xe tại Gara.

Việc ông Tr ông T1 không chịu thanh toán nốt số tiền sửa xe cũng như phí thuê xe làm ảnh hưởng nghiêm đến quyền lợi của tôi. Nên tôi đã khởi kiện đến Tòa án yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tr, ông T1 phải bồi thường cho tôi thiệt hại về các chi phí hợp lý và các khoản thiệt hại thực tế như sau:

Tiền chênh lệch sửa xe (sau khi Bảo hiểm đã thanh toán) là 33.975.000đ; Tiền thuê xe tạm tính đến ngày 26/8/2020 là 33.975.000đ (69 ngày x 500.000đ/ngày = 34.000.000đ); Tiền khấu hao xe do tai nạn là 50.000.000đ. Tổng cộng các khoản tạm tính đến ngày 26/8/2020 là 117.975.000đ.

Do vậy, tôi yêu cầu ông Tr và ông T1 thanh toán cho cho tôi khoản tiền sửa xe là 33.975.000 đồng, tiền phí nằm bãi là 3.400.000đồng; tiền thuê xe từ ngày 19/06/2020 đến ngày 14/10/2020 (ngày ông T và ông Tr lập biên bản chốt thời gian thuê xe) là 114 ngày x 500.000đ/ngày là 58.500.000 đồng. Khấu trừ số tiền ông Nguyễn Văn Tr đưa trước cho tôi là 5.000.000đồng; ông Nguyễn Khắc T1 đưa trước là 20.000.000đồng. Số tiền còn lại yêu cầu Tòa án buộc ông Tr và ông T1 phải thanh toán cho tôi là 70.875.000đồng (Bảy mươi triệu tám trăm bảy lăm nghìn đồng).

Ngoài ra trong đơn khởi kiện tôi đã yêu cầu ông Nguyễn Văn Tr và ông Nguyễn Khắc T1 thanh toán khoản tiền khấu hao xe là 50.000.000đồng. Tuy nhiên, ngày 04/01/2021 tôi đã có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền này. Nên đề nghị HĐXX đình chỉ đối với yêu cầu của tôi về việc buộc ông Nguyễn Văn Tr và ông Nguyễn Khắc T1 thanh toán khoản tiền khấu hao xe là 50.000.000đồng

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Khắc T1 trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Văn Tr là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội, còn tôi với ông Phạm Bách T không có quan hệ gì cả. Tôi làm nghề lái xe taxi, ngày 19/6/2020 tôi có được ông Nguyễn Văn Tr nhờ tôi lái xe về Quảng Ngãi giải quyết công việc của ông Tr. Tôi được ông Tr đón từ nhà tôi tại huyện E từ chiều ngày 19/6/2020 sau đó ông Tr chở tôi từ nhà tôi sang Gia Lai. Khi ông Tr đón thì tôi đi chứ tôi không biết xe mà ông Tr nhờ tôi chạy là xe của ai. Khi ông Tr chở tôi đến Gia Lai thì tôi và ông Tr ở chơi tại nhà bạn ông Tr, đến chiều tối cùng ngày thì tôi bắt đầu nhận xe từ ông Tr và chạy xe chở ông Tr đi Quảng Ngãi như dự định ban đầu. Trên đường đi xe chạy đến đèo M, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kon Tum thì xảy ra tai nạn làm xe bị hư hỏng tương đối nặng, còn tôi và ông Tr bị xây xát nhẹ. Sau tai nạn thì Bảo hiểm đến làm hiện trường, sau đó thì ông T thuê xe kéo xe bị tai nạn về Gara sửa chữa. Sau khi kiểm tra tình trạng xe phía Gara có thanh báo về số tiền sửa chữa xe là 101.079.000đồng.

Ngày 20/6/2020 tôi và ông Tr, ông T lập bản thỏa thuận về việc sửa xe. Theo đó tôi và ông Tr cam kết sẽ chịu toàn bộ chi phí sửa xe và phí thuê xe cho ông T cho đến khi xe được sửa chữa xong. Ngày 29/6/2020 tôi đã thanh toán cho ông T số tiền 20.000.000đồng, ông Tr đã thanh toán cho ông T 5.000.000đồng

Sau khi hoàn thành việc sửa xe thì phía bên Gara Ánh Dương thông báo tổng số tiền chi phí sửa xe là 87.225.000đồng, phía Bảo hiểm đã chi trả số tiền 49.825.000 đồng, số tiền còn lại bao gồm tiền chênh lệch so với Bảo hiểm chi trả và chi phí phát sinh khác tổng cộng là 33.975.000đồng.

Nay ông Phạm Bách T yêu cầu tôi và ông Tr thanh toán khoản tiền chi phí sửa xe là 33.975.000đồng, tiền phí nằm bãi là hơn 3.400.000đồng; tiền thuê xe từ ngày 19/06/2020 đến ngày 14/10/2020 là 114 ngày x 500.000đ/ngày = 58.500.000đồng. Tổng các khoản là 95.875.000đồng. Tôi chấp nhận cùng ông Tr trả cho ông T chi phí sửa xe là 33.975.000đồng và tiền thuê xe tính từ khi xe bị tai nạn đến khi việc sửa xe hoàn tất. Tuy nhiên, đề nghị Tòa án xem lại giá tiền thuê xe vì tai nạn giao thông là bất khả kháng, bên thuê không sử dụng được xe và bên cho thuê cũng không khai thác được công dụng của xe nên mỗi bên (bên thuê và bên cho thuê chịu một $\frac{1}{2}$).

Tại Bản khai ngày 29/4/2021 ông Nguyễn Khắc T1 cho rằng: Quá trình giải quyết vụ án ông T1 chấp nhận cùng ông Tr thanh toán chi phí liên quan đến việc sửa xe, chi phí thuê xe cho ông T. Tuy nhiên, hiện tại do tình hình dịch bệnh nên ông không có việc làm, không có thu nhập nên không có khả năng để thanh toán nốt số tiền còn lại cho ông T. Mặt khác bản thân ông chỉ lái xe thuê cho ông Tr,

ông không thuê xe của ông T. Do vậy ông T1 đề nghị tòa án buộc ông Nguyễn Văn Tr có trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản tiền liên quan đến việc thuê xe và sửa xe cho ông ông Phạm Bách T theo yêu cầu của ông T. Đối với số tiền 20.000.000đồng mà ông đã bồi thường cho ông T thì đề nghị Tòa án ghi nhận và khấu trừ cho ông Tr. Sau này nếu ông Tr yêu cầu ông bồi hoàn cho ông Tr thì ông sẽ yêu cầu ông Tr khấu trừ lại sau.

+ *Tại bản tự khai ngày 29/10/2020 bị đơn ông Nguyễn Văn Tr trình bày:*

Do có công việc riêng cần sử dụng xe ô tô nên ngày 19/6/2020 tôi có thuê của ông Phạm Bách T xe ô tô biển số 47A 28494. Sau khi thuê xe, tôi thuê ông Nguyễn Khắc T1 lái chiếc xe nói trên cho tôi. Tối ngày 19/6/2020 khi xe di chuyển đến địa phận đèo Măng Đen thị trấn Kon Rẫy, huyện Kon Plông, T1 Kon Tum không may xe bị tai nạn. Sau tai nạn Bảo hiểm Bảo Việt lập biên bản hiện trường và thẩm định thiệt hại của xe và xác định số tiền phải sửa chữa xe là 67.100.000đồng và đưa xe về Gara Á sửa chữa. Ngày 20/6/2020 tôi ông T và ông T1 có lập biên bản thỏa theo đó tôi và ông T1 cam kết thanh toán đầy đủ các khoản chi phí sửa chữa xe và phí thuê xe cho ông T. Ngày 29/6/2020 tôi và ông T1 đã thanh toán trước cho ông T số tiền 25.000.000đ. Trong đó tôi thanh toán cho ông T 5.000.000đồng, ông T1 thanh toán 20.000.000đồng. Sau khi xem xét thiệt hại của xe sau tai nạn, phía Gara thanh báo tổng chi phí là 101.000.000đồng. Khi hoàn tất việc sửa xe thì thiệt hại thực tế của xe là 87.225.000đ. Bên Bảo hiểm đã thanh toán số tiền 49.825.000đồng. Số tiền phát sinh và chênh lệch còn phải thanh toán cho Gara là 33.975.000đồng. Tuy nhiên, sau khi xe được sửa chữa xong thì ông T còn đòi nhiều khoản tiền khác không phù hợp nên hai bên không tự thỏa thuận được việc thanh toán tiền để lấy xe ra.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu tôi và ông T1 thanh toán số tiền ngày thuê xe, tiền chênh lệch còn phải thanh toán cho Gara xe, tiền khấu hao xe thì quan điểm của tôi như sau: Đối với số tiền chênh lệch sửa xe tôi mong muốn bên chủ xe hợp tác lấy số tiền mà tôi và ông T1 đã đưa trước là 25.000.000đồng tôi đưa thêm 9.000.000đồng để lấy xe ra. Tiền thuê xe hai bên thống nhất lại giá thuê và sẽ trả cho bên chủ xe. Đối với khoản tiền khấu hao xe tôi không đồng ý thanh toán vì sau tai nạn xe đã được sửa chữa hoàn chỉnh không còn hư hỏng nên không bị khấu hao.

+ *Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị Thúy Ph trình bày: Tôi là chị gái của ông Phạm Bách T. Địa chỉ thôn 00, xã H, thành phố B. Tôi là chủ sở hữu chiếc ô tô nhãn hiệu Chervolet, màu trắng mang biển số 47A- 000.00 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 00000 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 28/12/2019.

Từ 01/01/2020 tôi giao xe trên và các giấy tờ liên quan cho ông T quản lý, sử dụng và định đoạt đối với chiếc xe nói trên. Sau khi được giao xe ông T đã sử dụng chiếc xe nói trên làm dịch vụ cho thuê xe tự lái. Ngày 19/6/2020 ông T có cho ông Nguyễn Văn Tr thuê chiếc xe nói trên. Sau khi giao xe cho ông Nguyễn Văn Tr thì đến khoảng 23 giờ ngày 19/6/2020 ông Tr và ông T1 di chuyển xe ô tô đến khu vực đèo M, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kon Tum thì xảy ra tai nạn xe đâm

vào Taluy dương đèo M. Hậu quả làm cho xe ô tô mang biển số 47A- 000.00 bị hư hỏng nặng phải kéo về Gara Á, địa chỉ 00 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để sửa chữa. Tuy nhiên, sau khi xe được sửa chữa xong thì ông T với bên thuê xe không thỏa thuận được với nhau về việc thanh toán chi phí sửa chữa và phí thuê xe ông T mới khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu giải quyết tranh chấp. Quan điểm của tôi là: Tôi đã ủy quyền giao chiếc xe nói trên cho ông T được sử dụng, định đoạt. Do vậy, tôi yêu cầu Tòa án buộc ông Tr và ông T1 bồi thường số tiền trên cho ông T, tôi không liên quan nên không yêu cầu bồi thường cho tôi.

+ Kết quả xác minh tại Công ty ô tô Á xác định như sau: Khoảng cuối tháng 6/2020 Công ty Á có nhận sửa xe ô tô biển số 47A 000.00 cho chủ xe là ông Phạm Bách T. Sau khi hoàn tất việc sửa xe Công ty đã thông báo cho chủ xe đến nhận xe. Ngày 14/8/2020 ông T đến nghiệm thu xe. Chi phí sửa chữa cho xe nói trên là 87.205.000đồng. Sau khi ông T nghiệm thu xe xong phía Bảo hiểm thanh toán số tiền 49.825.000đồng; Tuy nhiên số tiền còn lại là 33.975.000đồng chủ xe không chịu thanh toán cho Gara nên phía Gara không bàn giao xe cho ông T. Ngày 20/10/2020 ông T mới đến thanh toán số tiền 33.975.000đồng cho Gara. Do ông T nhận xe chậm nên ngoài khoản tiền 33.975.000đồng Gara còn buộc ông T phải thanh toán thêm khoản tiền lưu bãi là 3.000.000đồng phí lưu bãi (100.000đ/ngày). Tiền lãi của số tiền chậm thanh toán là 400.000đồng. Tổng cộng phía chủ xe ông Phạm Bách T đã thanh toán cho Công ty ô tô Á là 37.400.000đồng.

Kết quả xác minh giá thuê xe tự lái đối với loại xe ô tô Chevrolet xác định được giá thuê xe bình quân đối với xe nhãn hiệu Chevrolet là 600.000đ/ngày (sáu trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Tr vắng mặt không có lý do, ông Nguyễn Khắc T1, bà Phạm Thị Thúy Ph vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều Điều 203; Điều 220 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; các 119 Điều 472, 479 và Điều 481 Bộ luật dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH2014 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của ông Phạm Bách T:

Buộc ông Nguyễn Văn Tr và ông Nguyễn Khắc T1 có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Phạm Bách T số tiền tổng cộng là 82.975.000đồng. Trong đó tiền thuê xe là 33.975.000đồng; Tiền phí lưu bãi và tiền lãi cho chủ Gara là 3.400.000đồng; Tiền thuê xe tính từ ngày 19/6/2020 đến ngày 14/10/2020 là 114 ngày x 400.000đ/ngày = 45.600.000đồng.

- Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Bách T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Tr và ông Nguyễn Khắc T1 thanh toán tiền khấu hao xe là 50.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc xác nhận của bị đơn, căn cứ hồ sơ vụ án thì quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản”; Bị đơn ông Nguyễn Văn Tr có nơi cư trú tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và việc giao kết hợp đồng thực hiện tại thành phố B. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình xét xử vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn Tr vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ thủ tục tố tụng để ông Tr thực hiện quyền của mình, nhưng ông Tr không đến Tòa án để tham gia phiên họp, phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ theo Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Khắc T1 vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thúy Ph vắng mặt - có đơn xin vắng mặt. Nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX giải quyết vắng mặt ông Tr, ông T1, bà Ph.

[3] Về quyền khởi kiện: Mặc dù xe ô tô biển số 47A-000.00 mang tên bà Phạm Thị Thúy Ph. Tuy nhiên trong quá trình sử dụng ngày 01/01/2020 bà Phạm Thị Thúy Ph đã lập giấy ủy quyền. Theo đó bà Ph giao cho ông T được toàn quyền sử dụng, định đoạt đối với chiếc xe nói trên. Do vậy, việc ông bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ông T có quyền khởi kiện để yêu cầu bị đơn thực hiện việc thanh toán là có cơ sở.

[4] Về nội dung:

[4.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn Tr và ông Nguyễn Khắc T1 thanh toán khoản tiền chi phí sửa xe với số tiền 33.975.000đồng. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn ông Phạm Bách T và bị đơn ông Nguyễn Văn Tr. HĐXX xét thấy vào ngày 19/6/2020 ông Tr có thuê của ông T xe ô tô mang biển số 47A - 000.00. Tuy rằng giữa hai bên không lập hợp đồng thuê xe song quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn Tr thừa nhận ngày 19/6/2020 ông có thuê xe ô tô biển số 47A - 000.00 của ông Phạm Bách T để đi công việc. Như vậy, HĐXX công nhận việc Tr thuê xe ông T là có thật.

Sau khi thuê xe, tối ngày 19/6/2020 trong quá trình lưu thông không may xe ô tô bị tai nạn. Sau tai nạn, ngày 20/6/2020 ông Tr, ông T và ông T1 (người trực tiếp lái xe lúc xảy ra tai nạn) đã lập biên bản thỏa thuận theo đó ông Tr và ông T1

cam kết đồng ý thanh toán toàn bộ chi phí sửa xe, phí thuê xe cho ông T. Tuy nhiên, sau khi xe sửa xong trừ các khoản do phía Bảo hiểm thanh toán cho Gara, số tiền còn phải thanh toán cho Gara là 33.975.000đ (ba mươi ba triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Căn cứ vào thỏa thuận ngày 20/6/2020 nên ông T đã yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền trên song bị đơn không thực hiện. Như vậy, phía bị đơn đã vi phạm cam kết lập ngày 20/6/2020. Do vậy, ông T khởi kiện để yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 33.975.000đồng là phù hợp nên HĐXX chấp nhận yêu cầu này của ông Phạm Bách T.

[4.2] Đối với việc ông Phạm Bách T yêu cầu ông Tr và ông T1 thanh toán khoản tiền thuê xe tính từ ngày 19/6/2020 đến ngày 14/10/2020 với số tiền 58.500.000đồng. HĐXX thấy rằng: Mặc dù quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phạm Bách T không cung cấp được hợp đồng thuê xe giữa ông T với ông Tr. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn Tr thừa nhận ông Tr có thuê xe của ông T. Ngày 14/10/2020 ông Phạm Bách T và ông Nguyễn Văn Tr lập bản xác nhận thời hạn thuê xe. Theo đó hai bên thống nhất thời hạn thuê xe tính từ ngày 19/6/2020 đến ngày 14/10/2020 là 114 ngày. Do vậy, HĐXX chấp nhận thời gian thuê xe là 114 ngày để buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền thuê xe là phù hợp.

[4.3] Về giá tiền thuê xe: Quá trình giải quyết vụ án ông T cho rằng khi cho ông Tr thuê xe hai bên thỏa thuận miệng giá 600.000đ/ngày. Theo ông T do không may xe xảy ra tai nạn nên ông T chỉ yêu cầu ông Tr thanh toán tiền thuê xe 500.000đ/ngày kể từ ngày 19/6/2020 đến ngày 14/10/2020. Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn Tr chấp nhận thanh toán tiền thuê xe cho ông T với thời gian là 114 ngày. Song ông Tr không chấp nhận thanh toán số tiền 500.000đ/ngày như yêu cầu ông T. HĐXX xét thấy mặc dù việc ông T yêu cầu bị đơn thanh toán tiền thuê xe 500.000đ/ngày là không cao hơn giá thuê xe tự lái trên thị trường đối với loại xe mà ông T đã cho ông Tr thuê. Tuy nhiên, sau khi ông Tr thuê xe của ông T thì không may xe bị tai nạn. Tuy rằng việc để xe xảy ra tai nạn là lỗi của bị đơn. Song tai nạn giao thông là ngoài ý muốn của cả nguyên đơn và bị đơn. Sau tai nạn, bị đơn không sử dụng được xe của mình đã thuê, nguyên đơn cũng không khai thác được công dụng của xe. Như vậy cả hai bên đều bị thiệt hại chứ không riêng gì nguyên đơn hay bị đơn. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn cũng như bị đơn, HĐXX cần buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn khoản tiền thuê xe theo mức 300.000đ/ngày là phù hợp. Ông Tr thuê xe là ngày 19/6/2020, ông Tr và ông T lập biên bản chốt thời gian thuê xe là từ ngày 19/6/2020 đến ngày 14/10/2020 là 114 ngày. Vậy tiền thuê xe được tính như sau: $114 \text{ ngày} \times 300.000\text{đ/ngày} = 34.200.000\text{đồng}$. Như vậy cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn khoản tiền thuê xe từ ngày 19/6/2020 đến ngày 14/10/2020 là 34.200.000đ (ba mươi tư triệu hai trăm nghìn đồng)

[4.4] Ngoài số tiền thuê xe nói trên, do sau khi phía Gara Ánh Dương hoàn thành việc sửa xe ông T đã yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn lại để ông T nhận xe. Tuy nhiên, bị đơn không thực hiện, lỗi để xe phải lưu bãi từ ngày 14/8/2020 đến ngày 14/10/2020 (ngày ông T và ông Tr lập bản thỏa thuận chốt

ngày thuê xe) là thuộc về bị đơn. Do vậy, bị đơn phải chịu khoản tiền phí lưu bãi 3.000.000đồng + tiền lãi do chậm thanh toán tiền sửa xe 400.000đồng.

Như vậy, cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền tổng cộng là: Tiền phí sửa chữa xe là 33.975.000đồng + Tiền phí lưu bãi và tiền lãi do chậm thanh toán tiền sửa xe 3.400.000đồng + Tiền thuê xe là 34.200.000đồng = 71.575.000đồng. Khấu trừ vào số tiền 25.000.000đồng bị đơn đã đưa trước. Số tiền còn lại cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là: 71.575.000đồng - 25.000.000đồng = 46.575.000đ (Bốn mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

[4.5] Về trách nhiệm thanh toán:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Bách T yêu cầu ông Nguyễn Văn Tr và ông Nguyễn Khắc T1 có trách nhiệm thanh toán cho ông T số tiền thuê xe, tiền sửa chữa xe tổng cộng là 70.875.000đồng. (đã được trừ số tiền 25.000.000đồng mà ông Tr và ông T1 đã thanh toán trước)

HĐXX thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Bách T và ông Nguyễn Văn Tr đều thừa nhận ngày 19/6/2020 ông Tr là người trực tiếp đến thuê xe của ông T, ông T trực tiếp giao xe cho ông Tr. Như vậy, hợp đồng thuê xe được xác lập giữa ông Tr với ông T. Ông Nguyễn Khắc T1 không liên quan đến hợp đồng thuê xe nói trên. Do vậy, HĐXX không có căn cứ để buộc ông Nguyễn Khắc T1 phải có trách nhiệm cùng ông Tr bồi thường các khoản tiền như yêu cầu của ông T. Vì vậy, HĐXX cần buộc ông Nguyễn Văn Tr có trách nhiệm thanh toán toàn bộ chi phí sửa chữa xe, phí thuê xe, tiền lưu bãi và khoản tiền lãi mà ông T đã thanh toán cho Gara xe Á là phù hợp.

Đối với việc sau khi xảy ra tai nạn ông Nguyễn Khắc T1 đã tự thanh toán cho ông Phạm Bách T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để khắc phục thiệt hại. HĐXX xét thấy việc ông T1 bồi thường số tiền trên cho ông T là hoàn toàn tự nguyện nên cần ghi nhận. Tuy nhiên, do HĐXX chỉ buộc ông Nguyễn Văn Tr phải thanh toán tiền cho ông T. Bản thân ông T1 cũng đồng ý chuyển số tiền 20.000.000đồng mà ông T1 đã thanh toán cho anh T để cho ông Tr khấu trừ nghĩa vụ với ông T. Do vậy, cần chấp nhận ý kiến này của ông T1 là phù hợp. Trường hợp sau này khi ông Tr yêu cầu ông T1 bồi hoàn lại các khoản tiền mà ông Tr đã bồi thường cho ông T thì được khấu trừ số tiền này là phù hợp.

Đối với việc ông Nguyễn Khắc T1 được ông Tr thuê lái xe và đã để xe bị tai nạn, dẫn đến ông Tr phải thanh toán các khoản tiền thuê xe, chi phí sửa xe cho ông T. Đây là giao dịch giữa ông Tr với ông T1. Hiện tại ông Tr chưa yêu cầu ông T1 phải bồi hoàn cho mình khoản tiền mà ông Tr phải thanh toán cho ông T. Do vậy cần HĐXX giành quyền khởi kiện cho ông Tr để yêu cầu ông Nguyễn Khắc T1 phải bồi hoàn lại các khoản tiền mà ông đã phải thanh toán cho ông T nếu ông Tr có yêu cầu.

[5] Đối với việc trong đơn khởi kiện ông Phạm Bách T yêu cầu ông Tr yêu cầu khởi kiện của ông T, ông T yêu cầu ông Tr và ông T1 thanh toán cho ông T khoản tiền 50.000.000đồng tiền khấu hao xe do hư hỏng. Quá trình giải quyết vụ

án ông Phạm Bách T đã có đơn xin rút yêu cầu này. Do vậy HĐXX áp dụng Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu này.

[6] Xét quan điểm của đại diện viện kiểm sát thành phố Buôn Ma Thuột tại phiên tòa là tương đối phù hợp nên cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí 2.328.750đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm theo mức tính như sau: $46.575.000đ \times 5\% = 2.328.750đ$ (Hai triệu ba trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Nguyên đơn được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 157, Điều 165, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244; Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 119, Điều 472, Điều 479 và Điều 481 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Bách T.

1.1. Buộc ông Nguyễn Văn Tr có trách nhiệm thanh toán cho ông Phạm Bách T số tiền 71.975.000 đồng. Trong đó tiền thuê xe là 34.200.000đồng; tiền chi phí sửa xe và phí lưu bãi là 37.600.000đồng. Khấu trừ vào số tiền 25.000.000đồng mà ông Nguyễn Văn Tr và ông Nguyễn Khắc T1 đã thanh toán trước. Ông Nguyễn Văn Tr còn phải thanh toán cho ông Phạm Bách T số tiền còn lại là 46.575.000đ (Bốn mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

“ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/9/2021) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015”.

1.2 Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Bách T về việc buộc ông Nguyễn Văn Tr và ông Nguyễn Khắc T1 thanh toán số tiền khấu hao xe là 50.000.000đồng.

Dành quyền khởi kiện cho ông Nguyễn Văn Tr để yêu cầu ông Nguyễn Khắc T1 hoàn trả lại các khoản tiền mà ông Tr phải thanh toán cho ông T khi có đầy đủ căn cứ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Ông Phạm Bách T được nhận lại 2.873.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0012811 ngày 07/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Văn Tr phải chịu 2.328.750đ (Hai triệu ba trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố.BMT;
- Chi cục THA DS B;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền